

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2021/HS - ST
Ngày: 23 - 3 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Vân Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Xuân Tượng

Ông Trương Minh Thọ

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa:
Bà Đoàn Dĩ Ly Đan - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2021/HSST ngày 25/02/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức Tr**, tên gọi khác: chót. Sinh ngày 03 tháng 10 năm 1987, tại: Lâm Đồng; HKTT: 5/68 đường A, phường B, thành phố C, tỉnh D; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 8/12, nghề nghiệp: lái thuyền; con ông: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1954, con bà: Nguyễn A (hiện đã bỏ đi), vợ: Kiều Th, sinh năm 1988; có 02 con, sinh năm 2014 và 2016; bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án: ngày 23/5/2019 Nguyễn Đức Tr bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xử 09 tháng treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “rộm cắp tài sản, theo Bản án số 67/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt. Đến ngày 11/9/2019 Tr đã đóng án phí hình sự sơ thẩm và ngày 23/8/2020 Tr đã chấp hành xong thời gian thử thách.

Tiền sự: Ngày 07/8/2020 Nguyễn Đức Tr bị Ủy ban nhân dân Phường A, xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi: Tự ý đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/8/2020 đến ngày 25/8/2020 nhưng không xin phép Công an phường

và Ủy ban nhân dân Phường theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 394/QĐ-XPVPHC của Ủy ban nhân dân Phường, Đà Lạt. Đến nay, Tr vẫn chưa đóng tiền phạt.

Nhân thân:

- Ngày 22/02/2005 Nguyễn Đức Tr bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xử 03 năm án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội: Cố ý gây thương tích, theo Bản án số 35/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt. Đến ngày 10/3/2006 Tr đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 16/3/2010 Nguyễn Đức Tr bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xử 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 12/ST của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt và 36 tháng của Bản án số 35/HSST ngày 22/02/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt. Tổng hợp hình phạt chung là 42 tháng. Đến ngày 14/7/2020 Tr đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm và ngày 17/12/2012 Tr đã chấp hành xong hình phạt tù.

Bị bắt ngày 23/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- ông Trần Văn D, sinh năm 1974.

Trú tại: 26 Phan Đình Phùng, phường 1, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1954.

Trú tại: 5/68 đường A, phường B, thành phố C, tỉnh D.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài và trả nợ, vào khoảng 12 giờ ngày 29/10/2020, bị cáo Nguyễn Đức Tr điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen biển số 49B1-495.85 đi lòng vòng quanh địa bàn thành phố Đà Lạt để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến trước cổng nhà thờ Domain, Tr phát hiện một xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng đen, biển số 47L1-245.27 của anh Trần Văn D không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe trên. Thực hiện ý định, Tr điều khiển xe mô tô biển số 49B1-495.85 về bãi gửi xe máy của Bệnh viện đa khoa tỉnh gửi xe rồi đón xe ôm quay lại vị trí xe mô tô biển số 47L1-245.27 trên. Tr quan sát xung quanh rồi đi đến ngồi lên xe, dùng chìa khoá xe mang theo và

thanh kim loại dẹt dài khoảng 10cm (thanh sắt này Tr nhặt ở gần vị trí xe mô tô biển số 47L1-245.27) cạy phá ổ khoá rồi cắm chìa khoá vào ổ điện xe để mở khoá nổ máy xe. Sau đó, Tr điều khiển xe mô tô biển số 47L1-245.27 chạy về thành phố Biên Hoà, Đồng Nai bán cho một người tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) được 6.000.000 đồng rồi đón xe khách về lại thành phố Đà Lạt và trả tiền xe hết 50.000 đồng. Đến ngày 30/10/2020 Tr bị Công an thành phố Đà Lạt bắt giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 chiếc xe xe mô tô biển số 47L1-245.27, hiệu Honda Wave màu trắng, số khung: 3907HY361924, số máy: JA39E0361986 giá trị còn lại là: 14.250.000 đồng. Anh D yêu cầu Nguyễn Đức Tr bồi thường số tiền 12.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô biển số 49B1 – 495.85 hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng bên trong).
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, màu đen, bị bể vỡ màn hình, đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng bên trong).
- 01 chìa khoá cán nhựa, có chữ Honda.
- số tiền 5.950.000đ (năm triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

Ông Nguyễn Văn Th (bố bị cáo Tr) là chủ sở hữu của xe mô tô biển số 49B1 – 495.85 hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen. Quá trình điều tra xác định việc Tr sử dụng chiếc xe trên đi trộm cắp tài sản ông Th không biết, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, màu đen, bị bể vỡ màn hình là tài sản của bị cáo Tr không dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho ông Th và điện thoại cho bị cáo Tr.

Các tài sản thu giữ còn lại đã chuyển sang Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt ngày 24/02/2021 gồm:

- 01 chìa khoá cán nhựa, có chữ Honda.
- số tiền 5.950.000đ (năm triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 38/CT-VKSĐL ngày 24/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu quan điểm vụ án giữ nguyên bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*:

Xét thấy tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, cấm mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật nhưng do muốn có tiền tiêu xài bị cáo đã lợi dụng sự lỏng lẻo trong quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của anh anh Trần Văn D có giá trị 14.250.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Xét về nhân thân bị cáo không tốt, bị cáo đã nhiều lần vi phạm pháp luật, không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp luật nên cần áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi và hậu quả bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống cộng đồng một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Khi lượng hình cũng cần xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả xảy ra, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã từng bị đưa ra xét xử về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Tài sản ông Trần Văn D bị mất có giá trị 14.250.000đ (mười bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng), ông D chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 12.000.000đ (mười hai triệu đồng), trong quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo 5.950.000đ (năm triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng) là tiền bán chiếc xe trộm cắp được nên cần tuyên giao số tiền này cho ông D để đảm bảo quyền lợi cho ông D. Bị cáo phải bồi thường cho ông D số tiền còn lại là 6.050.000đ (sáu triệu không trăm năm mươi ngàn đồng), gia đình bị cáo đã bồi thường thay cho bị cáo số tiền này nên bị cáo đã bồi thường xong.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Vật chứng thu giữ và chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt ngày 24/02/2021: 01 chìa khoá cán nhựa, có chữ Honda, không có giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

- số tiền 5.950.000đ (năm triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng) tuyên giao cho ông Trần Văn D.

[5] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Đức Tr 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2020.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khoá cán nhựa, có chữ Honda (theo biên bản bàn giao vật chứng sang Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt ngày 24/02/2021).

Tuyên giao số tiền 5.950.000đ (năm triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2017/0001539 ngày 24/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt và theo biên bản bàn giao vật chứng sang Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt ngày 24/02/2021 cho ông Trần Văn D.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Đức Tr phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, ông Trần Văn D, ông Nguyễn Văn Th có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- THA thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Vân Hồng